

Số: 56 /CTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 5 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chỉ thị số 20 - CT/TW của Bộ Chính trị
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục
và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

b) Nhằm xây dựng môi trường an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em; từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em các vùng, miền; nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

c) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em trong tình hình mới; tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi những mục tiêu Chỉ thị đề ra.

2. Yêu cầu

a) Chăm sóc sức khoẻ dinh dưỡng cho trẻ em

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 27% vào năm 2015 và xuống còn 23% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15% vào năm 2015 và xuống 10% vào năm 2020. Duy trì 100% số trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi đến năm 2020.

b) Giáo dục dành cho trẻ em

Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 93% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học là 99% và ở bậc trung học cơ sở là 98,9%, trong đó đặc biệt quan tâm đến trẻ em dân tộc ít người, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Bảo vệ trẻ em

Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 5,5% tổng số trẻ em vào năm 2015 và xuống còn 5% vào năm 2020; tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển lên 80% vào năm 2015 và lên 85% vào năm 2020; số trẻ em bị bạo lực giảm 20% vào năm 2015 và giảm 40% vào năm 2020; giảm số trẻ em bị tai nạn, thương tích.

- Tăng tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp lên 20/100.000 trẻ em vào năm 2015 và lên 25/100.000 trẻ em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em lên 70% vào năm 2015 và lên 80% vào năm 2020.

d) Vui chơi, giải trí dành cho trẻ em

Tăng số xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn lên 50% vào năm 2015 và lên 55% vào năm 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện

a) Đối tượng: Trẻ em; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc ít người.

b) Phạm vi thực hiện: trên toàn tỉnh Thanh Hóa.

c) Thời gian thực hiện: từ năm 2013 đến năm 2020; năm 2015 tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện Chương trình; năm 2020 tổ chức tổng kết Chương trình.

2. Các hoạt động chủ yếu của chương trình

a) Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền của trẻ em.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền của trẻ em, như: Tháng hành động vì trẻ em; Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường; Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em; Diễn đàn trẻ em quốc gia; Diễn đàn trẻ em tỉnh Thanh Hóa; các sự kiện văn hóa, thể thao cho trẻ em. Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đại chúng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm truyền thông có chất lượng và phù hợp với các nhóm đối tượng.

b) Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình:

+ Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015.

+ Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011 - 2015.

+ Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2012 - 2015 sau khi được phê duyệt.

+ Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2020.

+ Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tỉnh Thanh Hóa năm 2011 và tầm nhìn đến 2020.

+ Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013-2020.

c) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Góp ý bổ sung, sửa đổi Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Góp ý sửa đổi một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự để hoàn thiện hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em.

- Góp ý sửa đổi một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình để tăng cường trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của ông, bà, cha, mẹ, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách phúc lợi cho trẻ em theo hướng mở rộng đối tượng trẻ em được hưởng lợi trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông và thực hiện quyền tham gia của trẻ em đặc biệt là những trẻ em thuộc gia đình nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng và nhân rộng một số mô hình dịch vụ xã hội dành cho trẻ em; các mô hình, hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Tổ chức thực hiện tốt Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các công ước quốc tế khác có liên quan mà Việt nam ký kết hoặc tham gia.

d) Tăng cường quản lý nhà nước, củng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở các cấp, các ngành. Kiện toàn và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, giám sát và đánh giá; tổ chức đào tạo và nghiên cứu xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ này. Nghiên cứu việc hình thành một tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra theo chuyên đề, đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Sơ kết, tổng kết các mô hình, các giai đoạn của chương trình. Đánh giá và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

3. Các giải pháp thực hiện Chương trình

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

b) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

c) Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội và toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

d) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các cơ quan và tổ chức có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, lồng ghép với các chiến lược, chương trình liên quan do các sở, ngành khác chủ trì; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết Chương trình vào cuối năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2020.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ban, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em; hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đăng ký hộ tịch, quốc tịch, khai sinh cho trẻ em; nghiên cứu, tham mưu góp ý việc sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu của Chương trình về phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thiết lập cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về cư trú để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em tại nơi cư trú; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về phòng, chống tội phạm và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011 - 2015.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu của Chương trình về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em

do ngành quản lý; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về dân số và kế hoạch hóa gia đình, về y tế, phòng, chống HIV/AIDS củng cố, kiện toàn mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em từ trung ương đến cơ sở.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình về giáo dục cùng với việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về giáo dục và đào tạo và các chương trình, kế hoạch của ngành.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về văn hóa.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh dành thời lượng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về việc thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em và các quyền của trẻ em; chỉ đạo hệ thống thông tin tuyên truyền cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc đưa các mục tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

10. UBND huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành chức năng; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình theo quy định.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã hội, các hội đặc thù cấp tỉnh

Tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

12. Các cơ quan, doanh nghiệp, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội

Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020, với khẩu hiệu “*Giành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất*”, góp phần chăm sóc, giáo dục, bảo vệ thế hệ tương lai của đất nước./.

13. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình hành động, tổ chức họp định kỳ, sơ kết, tổng kết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB-XH;
- TTTr Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Việt